

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 84/2019/DS-ST.

Ngày 25 – 6 – 2019.

V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Như Nguyễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Ông Tạ Hồng Thái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sơn Thanh Phong. Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2019/TLST – DS, ngày 06 tháng 3 năm 2019, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2019/QĐXXST – DS, ngày 16 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2019/QĐST – DS ngày 04 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phan Văn T. (Có mặt).

Địa chỉ: Khu vực 2, phường V, thành phố Vị Thanh, Hậu Giang.

- Bị đơn: Chị Trần Thị Cẩm Q. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu vực 4, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện gửi Tòa án và trong quá trình xét xử vụ án, nguyên đơn ông Phan Văn T trình bày: Do quen biết nên vào ngày 16/3/2018, ông Phan Văn T có cho chị Trần Thị Cẩm Q vay số tiền là 35.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 3%/tháng, thời hạn vay 01 tháng, có làm biên nhận, từ khi vay tiền đến nay chị Trần Thị Cẩm Q chưa thanh toán số tiền nợ vốn, lãi cho ông T. Ông Phan Văn T

yêu cầu chị Trần Thị Cẩm Q phải có trách nhiệm trả số tiền vay còn nợ là 35.000.0000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật là 20%/năm từ khi vay tiền đến khi xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa, ông Phan Văn T giữ nguyên yêu cầu như trước đây.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn là chị Trần Thị Cẩm Q đã được tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng đều vắng mặt, nên chưa trình bày ý kiến và đưa ra yêu cầu của mình. Tại phiên tòa bị đơn là chị Trần Thị Cẩm Q vẫn vắng mặt không có lý do.

Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn ông Phan Văn T có nộp cho Tòa án tài liệu chứng cứ là biên nhận vay tiền của chị Trần Thị Cẩm Q ngày 16/3/2018 (bản chính). Chị Trần Thị Cẩm Q không có giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ gì khác.

Kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục theo quy định. Phát biểu nội dung giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Phan Văn T khởi kiện chị Trần Thị Cẩm Q cho rằng chị Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền vay theo biên nhận nợ nên Tòa xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Khi xác lập giao dịch vay tiền chị Trần Thị Cẩm Q có nơi cư trú tại khu vực 4, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Phan Văn T khai có cho chị Trần Thị Cẩm Q vay số tiền 35.000.000 đồng, có làm biên nhận, thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, thời hạn vay 01 tháng, sau khi vay chị Q không thực hiện nghĩa vụ đóng lãi và trả vốn như thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nay ông Th khởi kiện yêu cầu chị Q trả nợ. Tòa án cũng đã tạo điều kiện cho các đương sự đến Tòa án hòa giải để trình bày và thỏa thuận với nhau về số tiền nợ nhưng chị Trần Thị Cẩm Q đều vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Chị Trần Thị Cẩm Q cũng không cung cấp cho Tòa án chứng cứ gì để chứng minh là không có nợ hoặc đã trả hết nợ cho ông Thảo. Căn cứ khoản 1 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định “đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ

chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”. Do chị Trần Thị Cẩm Q không đưa ra được chứng cứ để chứng minh là không có nợ ông T, trong khi ông T cung cấp được biên nhận nợ số tiền 35.000.000 đồng có chữ ký của chị Q, nên Hội đồng xét xử xác định việc khởi kiện của ông Phan Văn T là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về phần lãi suất: Ông Phan Văn T cho rằng chị Trần Thị Cẩm Q chưa đóng lãi lần nào trên số tiền vay, chị Q cũng không có ý kiến và không giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh là có trả lãi cho ông T, nên Hội đồng xét xử xác định chị Q chưa đóng lãi số tiền đã vay cho ông T. Về mức lãi suất hai bên thỏa thuận trong biên nhận 3%/tháng là quá cao so với quy định pháp luật nên phải điều chỉnh lại cho phù hợp. Theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 thì lãi suất vay do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận tính mức lãi 20%/năm (1,66%/ tháng). Thời gian tính lãi từ ngày 16/3/2018 đến ngày 25/6/2019. Cách tính như sau:

$35.000.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 459 \text{ ngày} (15 \text{ tháng } 09 \text{ ngày}) = 8.889.300 \text{ đồng}.$

Như vậy, chị Trần Thị Cẩm Q phải có trách nhiệm trả cho ông Phan Văn T số tiền vay còn nợ tổng cộng vốn, lãi là 43.889.300 đồng.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị đơn chị Trần Thị Cẩm Q phải chịu. Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Đối với chị Trần Thị Cẩm Q dù đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ và triệu tập đến dự phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 91, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc chị Trần Thị Cẩm Q phải có trách nhiệm trả cho ông Phan Văn T số tiền vay còn nợ tổng cộng là 43.889.300 (Bốn mươi ba triệu tám trăm tám mươi chín nghìn ba trăm) đồng. Trong đó tiền vốn gốc là 35.000.000; tiền lãi là 8.889.300 đồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Trần Thị Cẩm Q phải chịu 2.194.465 (Hai triệu một trăm chín mươi bốn nghìn bốn trăm sáu mươi lăm) đồng. Ông Phan Văn T được nhận lại 1.025.000 (Một triệu không trăm hai mươi lăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0020221 ngày 06/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Ông Phan Văn T được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Trần Thị Cẩm Q vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Vị Thanh;
- Chi cục THADS thành phố Vị Thanh;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Như Nguyễn